TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 23/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Chí Tâm

Bà Lê Thị Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 10/3/2003, tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu (bị cáo có mặt tại phiên tòa). Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị M; anh, chị em ruột: 02 người; Vợ, con : chưa có; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự ngày 29/4/2020 bị UBND xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo chưa đóng phạt. Nhân thân: ngày 20/7/2021 bị UBND xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 20/7/2021) về hành vi sử dụng trái phép chất

ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 25/4/2023 cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án:

+ ông Phạm Thanh Đ1, sinh năm 2007; Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

+ ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn Đ, sinh ngày 10/03/2003 (địa chỉ ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu), nhiều lần điện thoại đặt mua ma túy của tên M1 (tên thật là Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1978, địa chỉ ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu) để sữ dụng.

Khoảng 16- 17 giờ ngày 20/04/2023 bị cáo Trần Văn Đ điện thoại cho Nguyễn Văn Đ2 đặt mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Do không có phương tiện đi nhận ma túy, bị cáo Trần Văn Đ điện thoại cho Phạm Thanh Đ1 (ở ấp P, xã V, huyện P) kêu chạy xe mô tô đến nhà của bị cáo, để chở bị cáo Trần Văn Đ đi qua chợ M2, thị xã N cầm chiếc điện thoại, nghe vậy Phạm Thanh Đ1 điều khiển xe mô tô số 94 E1 – 410.62 đi đến nhà của bị cáo, thì bị cáo Trần Văn Đ kêu Phạm Thanh Đ1 đưa chìa khóa xe cho bị cáo mượn chạy ra chợ V "mua đồ cá nhân". Khi đó Phạm Thanh Đ1 ở nhà của bị cáo chờ, còn bị cáo Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 94 E1 – 410.62 chạy đi ra hướng chợ V, khi đến dóc cầu (bị cáo không xác định tên cầu) bị cáo chạy rẽ trái vào đường lộ đal khoảng 500 - 1000 mét thì gặp Nguyễn Văn Đ2 đang nằm võng ở hàng cây cặp bờ sông (bị cáo không rỏ khu vực nhà của ai). Do có điện thoại đặt mua từ trước, nên khi gặp nhau Nguyễn Văn Đ2 giao cho bị cáo Trần Văn Đ 01 gói ma túy, và bị cáo Trần Văn Đ đưa trước cho Nguyễn Văn Đ2 số tiền 100.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 100.000 đồng hẹn lần sau trả, sau đó bị cáo Trần Văn Đ cầm gói ma túy vào trong lòng bàn tay trái và ốp vào tay cầm xe rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. Khi vừa về đến nhà của bị cáo, thì bị cáo Trần Văn Đ kêu Phạm Thanh Đ1 lên ngồi yên sau xe mô tô để bị cáo chở qua xã M, thị xã N cầm chiếc điện thoại di động, khi bị cáo Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 94 E1 – 410.62 chở Phạm Thanh Đ1 (ngồi sau) vừa xuống dóc cầu M khoảng 20 mét (thuộc ấp M, xã M, thị xã N), do bị cáo không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, nên bị lực lượng Công an xã M phối hợp cùng Công an thị xã N tuần tra bậc đèn pin ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, lúc này bị cáo Trần Văn Đ hoảng sợ liền ném bỏ gói

ma túy xuống lề đường phía bên trái, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ bị cáo, và thu giữ tang vật mà bị cáo vừa ném xuống lề đường là 01 túi nylon màu trắng bịt kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma túy. Nên bị cáo Trần Văn Đ bị lập biên bản phạm tội quả tang, đồng thời dẫn giải về cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N để xử lý.

Theo kết luận giám định số 46/KLMT-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh S, kết luận: *Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,6899gam, loại Methamphetamine;*

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSNN ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như:

Về tình tiết tăng nặng bị cáo Đ không có.

Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đ; Đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi nylon màu trắng có số đo (7 x 4,5) cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; và 01 chai xịt hơi cay màu xanh có dòng chữ CS-GAS SILLTARDE.

Trả cho bị cáo Đ 01 chiếc điện thoại di động, hiệu S A23 - 5G

Bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong

quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ khai nhận: bị cáo là người nghiện ma túy nên vào khoảng 16- 17 giờ ngày 20/04/2023 bị cáo điện thoại cho ông Nguyễn Văn Đ2 đặt mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Do không có phương tiện đi nhận ma túy nên bị cáo Trần Văn Đ điện thoại cho ông Phạm Thanh Đ1 kêu chạy xe mô tô đến nhà của bị cáo, để chở qua chợ M2, thị xã N cầm chiếc điện thoại thì Phạm Thanh Đ1 điều khiển xe mô tô số 94 E1 – 410.62 đi đến nhà của bị cáo, bị cáo mượn xe đi công việc thì Đ1 đồng ý giao xe. Sau đó bị cáo chạy xe mua ma túy của ông Đ2 01 gói ma túy và bị cáo đưa trước cho ông Đ2 số tiền 100.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 100.000 đồng hẹn lần sau trả. Khi vừa về đến nhà của bị cáo, thì bị cáo kêu ông Đ1 lên xe mô tô để bị cáo chở qua xã M, thị xã N cầm chiếc điện thoại di động, khi bị cáo chạy xe vừa xuống dóc cầu M thì bị lực lượng Công an tuần tra bậc đèn pin ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, lúc này bị cáo Đ hoảng sợ liền ném bỏ gói ma túy xuống lề đường phía bên trái thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ bị cáo và thu giữ 01 túi nylon màu trắng bịt kín hai đầu nghi vấn là ma túy.

Tại kết luận giám định số 46/KLMT-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,6899gam, loại Methamphetamine;

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Văn Đ thường xuyên sử dụng ma túy, nên vào ngày 20/4/2023 bị cáo Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 94 E1 – 410.62 đi mua má túy, sau đó bị cáo giấu gói ma túy vào trong lòng bàn tay trái và ốp vào tay cầm xe rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. Khi thấy lực lượng Công an bậc đèn pin ra tín hiệu dừng xe, bị cáo Trần Văn Đ đã ném gói ma túy xuống lề đường phía bên trái, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Qua giám định tổng khối lượng chất ma túy là 0,6899gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có

Về tiền án, tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/7/2021 bị UBND xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 20/7/2021) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có ông ngoại (ông Nguyễn Văn N1) tham gia cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: đối với 01 túi nylon màu trắng có số đo (7 x 4,5) cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; và 01 chai xịt hơi cay màu xanh có dòng chữ CS-GAS SILLTARDE là hàng cấm và công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, hiệu S A23 - 5G là tài sản của bị cáo, nên cần trả cho bị cáo.

[6]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về mức hình phạt, xử phạt tù bị cáo ở mức trung bình như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi nylon màu trắng có số đo (7 x 4,5) cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; và 01 chai xịt hơi cay màu xanh có dòng chữ CS-GAS SILLTARDE.

Trả cho bị cáo Đ 01 chiếc điện thoại di động, hiệu S A23 - 5G

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014)*, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- Phòng KTNV và THA- TAT Sóc Trăng(1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND thị xã Ngã Năm(1);
- CAND thị xã Ngã Năm(1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm(1);
- Các bị cáo(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương